

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2020/DSST

Ngày: 24/9/2020

V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Long
2. Ông Trần Trọng Tú

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Yên, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Ngọc – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 73/2020/TLST- DS ngày 23 tháng 6 năm 2020, về “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo quyết định đ-a vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXX-ST ngày 20/8/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TNHH M

Địa chỉ: Tầng 38, tòa nhà Keangnam Landmark 72, E6 P, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Shin Dong M- Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông You Young W – Giám đốc Phòng thu hồi nợ - Ngân hàng Shinhan Việt Nam

Ủy quyền lại cho ông Nguyễn Huy D – Cán bộ ngân hàng – có mặt

Bị đơn: Ông Ma Trung D, Sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 4 (nay là tổ 2), phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

(Ông D vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa Ngân hàng TNHH M trình bày:

Ông Ma Trung D vay vốn tại Ngân hàng theo Đơn đăng ký khoản vay tín chấp ngày 06/03/2019:

Số tiền vay 100.000.000đ (một trăm triệu đồng);

Mục đích vay: Để tiêu dùng cá nhân; Thời hạn vay: 37 tháng

Lãi suất: 16,5% / năm

Phương thức trả nợ: Gốc, lãi trả hàng tháng

Ngày 6/3/2019 Ngân hàng đã giải ngân số tiền 100.000.000đ cho ông Ma Trung D.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cam kết với ngân hàng, vi phạm các nội dung thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng nên toàn bộ khoản vay trên đã bị chuyển nợ quá hạn từ ngày 17/6/2019.

Sau khi phát sinh nợ quá hạn, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện cho ông Ma Trung D thực hiện nghĩa vụ trả nợ, quá trình làm việc để xác định phương án trả nợ cho ngân hàng gặp khó khăn do ông D không hợp tác khách hàng thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Việc làm trên của ông Ma Trung D đã gây ảnh hưởng lớn đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng TNHH M.

Trên cơ sở những nội dung đã trình bày trên, Ngân hàng đề nghị Tòa án Buộc ông Ma Trung D phải trả Ngân hàng TNHH M số tiền tạm tính đến ngày 24/9/2020 tổng cộng **127.815.915** đồng. Trong đó nợ gốc là 96.210.451 đồng, nợ lãi trong hạn là 2.661.891 đồng, Lãi chậm trả là 28.943.573 đồng. Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi, lãi phạt theo Hợp đồng tín dụng và theo quy định của pháp luật cho đến ngày ông Ma Trung D thanh toán toàn bộ khoản vay.

Đối với bị đơn ông Ma Trung D: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giao nhận, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác cho ông D nhưng ông D không đến Tòa tham gia tố tụng, không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào Điều 227, 228 của BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn là đúng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 04/2017/HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TNHH M khởi kiện ông Ma Trung D phải trả nợ tiền với mục đích chi trả tiêu dùng cá nhân nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS. Khi tranh chấp bị đơn ông Ma Trung D có nơi cư trú tại tổ 2, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của Bị đơn: Ông Ma Trung D vắng mặt tại địa chỉ khi ký kết khoản vay tín chấp ngày 06/3/2019 với Ngân hàng TNHH M là phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì: người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là “đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở”. Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Ma Trung D.

[3]. Về nội dung tranh chấp Hội đồng xét xử nhận xét:

Tại Đơn đăng ký khoản vay tín chấp ngày 6/03/2019:

Số tiền vay là: 100.000.000 đồng (bằng chữ: một trăm triệu đồng).

Mục đích vay: Để tiêu dùng cá nhân; Thời hạn vay: 37 tháng

Lãi suất: 16,5% / năm

Phương thức trả nợ: Gốc, lãi trả hàng tháng

Loại hình cho vay: Tín chấp

Ngày 06/3/2019 Ngân hàng TNHH M đã ký văn bản với ông Ma Trung D đồng ý và cam đoan sử dụng khoản vay đúng mục đích và tuân thủ các điều kiện nêu trong Hợp đồng tín dụng và ông D đã nhận đủ số tiền vay.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng trên, ông Ma Trung D đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi cho ngân hàng nên toàn bộ khoản vay trên bị chuyển nợ quá hạn từ ngày 17/6/2019.

Tính đến ngày 24/9/2020, tổng cộng số tiền ông D phải thanh toán cho ngân hàng là **127.815.915** đồng. Trong đó nợ gốc là 96.210.451 đồng, nợ lãi trong hạn là 2.661.891 đồng, Lãi chậm trả là 28.943.573 đồng.

Sau khi phát sinh nợ quá hạn, ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện cho ông Ma Trung D thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng, quá trình làm việc để xác định phương án trả nợ cho ngân hàng gặp khó khăn do khách hàng không có mặt tại địa phương. Việc làm trên của ông Ma Trung D đã gây ảnh hưởng lớn đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng TNHH MTV shinhan.

[3] Quá trình tố tụng, Tòa án đã thông báo cho bị đơn biết về việc khởi kiện của nguyên đơn, tuy nhiên ông Ma Trung D không đến tham gia hòa giải, không có văn bản phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không cung cấp chứng cứ chứng minh đã trả 01 phần hay toàn bộ số tiền đã vay của nguyên đơn.

[4] Xét tính hợp pháp của hợp đồng: Người ký kết hợp đồng có năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện, mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp với quy định tại Điều 117 của Bộ luật của BLDS năm 2015. Điều 17 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng (QĐ số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam).

Về hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự; về nội dung của hợp đồng: Các điều khoản của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực đối với các bên về quyền, nghĩa vụ và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết.

[5] Về việc thực hiện hợp đồng của các bên: Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi các bên ký kết hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã thực hiện việc giải ngân số tiền 100.000.000 đồng cho ông D. Hai bên không có thắc mắc gì về các nội dung và điều khoản của Hợp đồng cũng như việc giải ngân số tiền vay. Ông D đã trả cho ngân hàng số tiền gốc là 3.789.549 đồng, sau đó đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của mình, vi phạm hợp đồng. Vì vậy, ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông D trả nợ gốc và lãi phát sinh là có căn cứ và đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

Nguyên đơn giao nộp căn cứ chứng minh là Bảng tính lãi theo lịch trình trả nợ tại hợp đồng tín dụng đã ký kết của Bị đơn tính từ thời điểm giải ngân.

Xét các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp phù hợp với trình bày của người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn nên căn cứ Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 và Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Ma Trung D phải thanh toán cho Ngân hàng Shinhan số tiền gốc là 96.210.451 đồng tiền gốc, nợ lãi trong hạn là

2.661.891 đồng, Lãi chậm trả là 28.943.573đồng. Tổng là **127.815.915** đồng là có căn cứ.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Ông Ma Trung D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước. Hoàn trả lại cho Ngân hàng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357; Điều 463, 464; Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 04/2017/HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TNHH M về khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Ma Trung D.

Buộc ông Ma Trung D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TNHH M số tiền tính đến ngày 24/9/2020, tổng cộng **127.815.915** đồng (một trăm hai mươi bảy triệu tám trăm mười lăm nghìn chín trăm mười lăm đồng). Trong đó nợ gốc là 96.210.451 đồng, nợ lãi trong hạn là 2.661.891 đồng, Lãi chậm trả là 28.943.573đồng.

Buộc ông Ma Trung D còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 25/9/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên.

2. Về án phí: Ông Ma Trung D phải nộp 6.390.000 đồng (sáu triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước;

Hoàn trả Ngân hàng TNHH M 2.958.000 đồng (hai triệu chín trăm năm mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai số 0003163 ngày 23/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên;

3. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày: Ngân hàng TNHH M được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày tuyên án; Ông Ma Trung D được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự. Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSNDTTN;
- VKSND TPTN;
- THADSTPTN;
- Dương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSNDTTN;
- VKSND TPTN;
- THADSTPTN;
- Dương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSNDTPTN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Huy Hưởng

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Huy Hưởng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trọng Tú, bà Nguyễn Thị Kim Thu

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày ngày 10/8/2020, tại Phòng nghị án Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên HĐXX tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 29/2020/TLST- DS ngày 21 tháng 02 năm 2020, về “Tranh chấp Hợp đồng tín

dụng” theo quyết định đ-a vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXX-ST ngày 22/6/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB)

Địa chỉ: Số 77, phố Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Lê - Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Đức Khanh - Giám đốc chi nhánh Thái Nguyên.

Bị đơn: ông Nguyễn Tuấn Việt, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 1, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa; kết quả hỏi tại phiên tòa cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3 = 100% biểu quyết về những vấn đề sau:

- Về tư cách đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB)

Bị đơn: ông Nguyễn Tuấn Việt, sinh năm 1988

- Về thẩm quyền giải quyết:

Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng đ- ọc quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- Về áp dụng các Điều luật:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 138, 146, 147, 227, 266, 271, 273, 278, 280, 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 các Điều 357, 463, 464, 466, 468, 688 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án có hiệu lực thi hành từ ngày 01.01.2017.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) về khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Nguyễn Tuấn Việt.

Buộc ông Nguyễn Tuấn Việt có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm 10/8/2020, tổng cộng 802.737.817 đồng. Trong đó nợ gốc là 618.750.000 đồng, Nợ lãi là 183.987.817 đồng.

Trường hợp ông Nguyễn Tuấn Việt không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên phát mại tài sản bảo đảm tài sản bảo đảm cho khoản vay là: 01 xe ô tô con, 05 chỗ ngồi, nhãn hiệu Mazda CX5 theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 034214 do phòng Cảnh sát giao thông, công an tỉnh

Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 24/08/2017 mang biên kiểm soát số 20A-229.70 đứng tên ông Nguyễn Tuấn Việt.

Trường hợp ông Việt trả xong nợ thì Ngân hàng phải trả lại Giấy đăng ký xe ô tô cho ông Việt.

2. Về nghĩa vụ thi hành án:

Ông Nguyễn Tuấn Việt phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 476/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.112700 ngày 25/08/2017, kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án/quyết định cho đến ngày ông Nguyễn Tuấn Việt trả hết nợ gốc cho Ngân hàng.

3. Về án phí: ông Nguyễn Tuấn Việt phải nộp 36.082.134 đồng (Ba mươi sáu triệu, không trăm tám mươi hai nghìn, một trăm ba mươi tư đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước;

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) 17.244.000 đồng (Mười bảy triệu, hai trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai số 0002608 ngày 10/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên;

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự. Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút, ngày 10/8/2020

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đồng Huy Hưởng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2020/QĐST-DS

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH TẠM NGỪNG PHIÊN TÒA

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Huy H- ởng

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Trọng Tú, bà Nguyễn Thị Kim Thu

Đã tiến hành mở phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2020/TLST- DS ngày 21 tháng 02 năm 2020, về “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

Xét thấy: Cần phải thu thập tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên;

Căn cứ vào Điều 235, Điều 259 của Bộ Luật Tố Tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm ngừng phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2020/TLST- DS ngày 21 tháng 02 năm 2020, về “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXX-ST ngày 22/6/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB)

Địa chỉ: Số 77, phố Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Lê - Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Đức Khanh - Giám đốc chi nhánh Thái Nguyên.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tuấn Việt, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 1, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

2. Thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa vào hồi 8 giờ 00 ngày 10/8/2020./.

Nơi nhận:

- Các đ- ơng sự;
- VKSND TPTN;
- L- u hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đồng Huy H- ồng